| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Cúc.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Ông Lê Đình Trung

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Kiều My – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 884/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX –ST ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Y Kr Byă – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã Ea K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Bà H B Ktul – vắng mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã Ea K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Y Kr Byă trình bày:**

Ông và bà H B Ktul có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2010 tại UBND xã Ea K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hiện ông, bà đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông, bà được ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 2 đứa con chung là cháu H R Ktul – sinh ngày 07/01/2010 và cháu H' Ro Ktul – sinh ngày 07/07/2012. Hiện các cháu đang sống với mẹ, ông không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

**Tại bản tự khai ngày 31/10/2018 bị đơn bà H'B Ktul trình bày**:

Bà và ông Y Kr Byă có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2010 tại UBND xã Ea K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông, bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chồng không quan tâm chăm sóc gia đình hay ghen tuông. Tuy nhiên mâu thuẫn không trầm trọng nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 2 đứa con chung là cháu H R Ktul – sinh ngày 07/01/2010 và cháu H' Ro Ktul – sinh ngày 07/07/2012. Hiện các cháu đang sống với mẹ, bà có nguyện vọng là được nuôi các cháu đến đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: tôi không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến**: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi HĐXX vào nghị án đã đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, ngày 06/3/2019 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/3/2019 và tại phiên tòa ngày 25/3/2019 đều không có lý do, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của ông Y Kr Byă. Xử cho ông Y Kr Byă được ly hôn với bà H B Ktul, Về con chung: Giao cháu H R Ktul – sinh ngày 07/01/2010 và cháu H' Ro Ktul – sinh ngày 07/07/2012 cho mẹ là bà H B Ktul chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Y Kr Byă yêu cầu ly hôn với bà H B Ktul, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại Buôn K, xã Ea K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn ông Y Kr Byă vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà H B Ktul đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Y Kr Byă và bà H B Ktul tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2010 tại UBND xã Ea K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung, ông Y Kr Byă và bà H B Ktul sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện ông Y Kr Byă và bà H B Ktul đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Bà H B Ktul cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng, nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi ông Y Kr Byă và bà H B Ktul chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *"Ông Y Kr Byă và bà H B Ktul chung sống có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau, chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không cải thiện được. Hiện ông Y Kr Byă và bà H B Ktul đã sống ly thân, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hiện ông Y Kr Byă và bà H B Ktul đã ly thân từ năm 2012 đến nay, đã thể hiện việc ông bà không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Y Kr Byă.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Y Kr Byă và bà H B Ktul có 2 con chung là cháu H R Ktul – sinh ngày 07/01/2010 và cháu H' Ro Ktul

– sinh ngày 07/07/2012. Hiện các cháu đang sống với mẹ là bà H B Ktul. Bà H B có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu. Ý kiến của cháu H R Ktul là có nguyện vọng được sống với mẹ để mẹ chăm sóc cháu tốt hơn. Ông Y Kr Byă đồng ý để các cháu cho mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc. Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là các cháu cháu H R Ktul – sinh ngày 07/01/2010 và cháu H' Ro Ktul – sinh ngày 07/07/2012 cho mẹ là bà H B Ktul trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Y Kr Byă phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn bà H B Ktul không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của ông Y Kr Byă**.**

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Y Kr Byă được ly hôn với bà H B Ktul.

*Về con chung*:

Giao cháu H R Ktul – sinh ngày 07/01/2010 và cháu H' RoKtul – sinh ngày 07/07/2012 cho mẹ là bà H B Ktul chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Y Kr Byă có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Ông Y Kr Byă phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà ông Y Kr Byă đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0008279 ngày 12/10/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Bà H B Ktul không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã Ea K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**đã ký**

**Phạm Thị Kim Cúc**